TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 360/2025/DS-PT
Ngày 03 – 9 – 2025
"V/v bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi lại QSDĐ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 253/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi lại quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 315/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Châu Thanh T, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trương Chí T1, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã P, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Ngọc B, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã P, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lê Hồng N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã P, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Châu Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Châu Thanh T trình bày:

Năm 2020, ông Trương Chí T1 khi đổ đất nền cất nhà làm sập bức tường rào cao 2,5 m, dài 15 m của ông Thanh T thì ông Chí T1 có liên hệ với ông Thanh T hứa khi làm xong nhà sẽ xây trả lại bức tường rào. Khi làm xong nhà ông Chí T1 không xây trả, do tình nghĩa nên ông Thanh T không có yêu cầu địa phương lập biên bản và cũng không yêu cầu bồi thường. Nay ông Thanh T yêu cầu ông Chí T1 xây trả lại bức tường rào, nếu không xây thì trả bằng tiền là 34.688.000 đồng.

Cũng vào năm 2020, ông Chí T1 có mượn của ông Thanh T phần đất ao diện tích 398,3 m^2 để làm ao dèo cá giống. Nay cần sử dụng phần đất ao nên ông T2 T yêu cầu ông Chí T1 di dời, tháo dỡ các vật dụng chăn nuôi cá, công trình kiến trúc trên đất, trả lại đất cho ông Thanh T.

Theo ông Trương Chí T1 trình bày:

Ông Chí T1 có cất nhà cập với đất của ông Thanh T, việc đổ đất làm nền nhà không ảnh hưởng gì đến bức tường rào của ông Thanh T; đối với bức tường rào bị sập không phải do ông Chí T1 gây ra nên ông Chí T1 không đồng ý bồi thường.

Vào năm 2020, vợ chồng ông T2 T1 có vay của ông Chí T1 số tiền 430.000.000 đồng, do không trả đủ tiền lãi nên thỏa thuận cho ông Chí T1 mượn phần đất ao diện tích 398,3 m^2 để dèo cá giống, khi nào ông Thanh T trả đủ tiền thì ông Chí T1 trả lại phần đất ao.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 66/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh T đối với ông Trương Chí T1 về bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 34.688.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh T đối với ông Trương Chí T1 về việc đòi lại quyền sử dụng đất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/6/2025, ông Châu Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Trương Chí T1 phải bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Chí T1 gây ra cho ông Thanh T số tiền 34.688.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Châu Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Ông Thanh T: Do ông Chí T1 đổ đất nền nhà làm sập tường rào, yêu cầu ông Chí T1 phải bồi thường thiệt hại cho ông Thanh T số tiền 34.688.000 đồng.

Ông Chí T1: Xác định không gây ra việc sập tường rào nên không đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Châu Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ông Thanh T yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm nhưng tại tòa sơ thẩm ông Thanh T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh tài sản của mình bị thiệt hại do lỗi của ông Chí T1 nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thanh T về việc buộc ông Chí T1 bồi thường thiệt hại với số tiền 34.688.000 đồng là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thanh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới ngoài văn bản trình bày ý kiến ngày 04/6/2025 của ông Lê Văn Ú là người thi công nhà cho ông Chí T1, nội dung văn bản trình bày ý kiến này cũng không làm thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo của ông Thanh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Thanh T là người cao tuổi có đơn xin miễn nên được miễn án phí theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 66/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau).

* Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh T đối với ông Trương Chí T1 về bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm số tiền 34.688.000 đồng (ba mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh T đối với ông Trương Chí T1 về việc đòi lại quyền sử dụng đất. Buộc ông Trương Chí T1 di dời, tháo dỡ

các vật dụng và vật kiến trúc (gồm có 07 cái dèo khung bằng sắt, xung quanh bao lưới, mái che khung bằng sắt, lợp thiết) để trả lại đất cho ông Châu Thanh T diện tích 398,3 m^2, thuộc thửa đất số 735, tờ bản đồ số 01 (bản đồ 299) nay là thửa đất số 577, tờ bản đồ số 05 (bản đồ địa chính lập năm 2007), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Châu Thanh T, tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp X, xã P, tỉnh Cà Mau), có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa đất số 11 cạnh dài 5,9 m + 11,27 m;

- Hướng Tây giáp phần ao của ông Châu Thanh T cạnh dài 18,36 m;

- Hướng Nam giáp đất ông Trương Chí T1 cạnh dài 3,49 m + 5,6 m + 11,9 m + 0,15 m +0,69 m;

- Hướng Bắc giáp đất ông Châu Thanh T cạnh dài 24,29 m.

(Kèm bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 18/3/2025 của Công ty cổ phần K – Chi nhánh thành phố C).

Ông Trương Chí T1 được quyền lưu cư thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Châu Thanh T là người cao tuổi có đơn xin miễn nên được miễn án phí theo quy định.

3.2. Ông Trương Chí T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Chí T1 chưa nộp.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Thanh T được miễn chịu án phí.

5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng số tiền là 7.527.000 đồng, ông Châu Thanh T chịu ½, ông Trương Chí T1 chịu ½. Do ông Châu Thanh T đã nộp xong số tiền chi phí tố tụng 7.527.000 đồng, nên buộc ông Trương Chí T1 có nghĩa vụ trả lại cho ông Châu Thanh T số tiền 3.763.500 đồng (ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ông Châu Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án, nếu ông Trương Chí T1 chậm thi hành thì hàng tháng ông T2 T1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- TAND Khu vực 8 - Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tiêu Hồng Phượng